

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CHẾ BIẾN CÁC SẢN PHẨM THIÊN NHIÊN

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CHẾ BIẾN CÁC SẢN PHẨM THIÊN NHIÊN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NATURAL PRODUCTS PROCESSING TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: NAPROSTEC., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108049240

3. Ngày thành lập: 06/11/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 63 đường Giải Phóng, Phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
2.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác Bán buôn hoa và cây Bán buôn động vật sống (Trừ loại nhà nước cấm) Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa)	4620
3.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
4.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
5.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
6.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn đồ uống có cồn Bán buôn đồ uống không có cồn	4633
7.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
8.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
9.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật Chi tiết: Sản xuất và đóng hộp dầu, mỡ động, thực vật Chế biến và bảo quản dầu mỡ khác	1040(Chính)
10.	In ấn (Trừ loại nhà nước cấm)	1811

11.	Trồng cây hàng năm khác (Trừ loại nhà nước cấm)	0119
12.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
13.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
14.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
15.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
16.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại (Trừ loại nhà nước cấm)	3821
17.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp và hoá chất Nhà nước cấm) Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh Bán buôn cao su Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
18.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
19.	Hoạt động hậu kỳ (trừ hoạt động sản xuất phim)	5912
20.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh,	4329
21.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt Bán buôn thủy sản Bán buôn rau, quả Bán buôn cà phê Bán buôn chè Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột	4632
22.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
23.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
24.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741

25.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Việc cung cấp tư vấn, hướng dẫn và trợ giúp điều hành đối với nhà kinh doanh và các tổ chức khác trong vấn đề quản lý, như lập chiến lược và kế hoạch hoạt động, ra quyết định tài chính, mục tiêu và chính sách thị trường, chính sách nguồn nhân lực, thực thi và kế hoạch; chương trình sản xuất và kế hoạch điều khiển	7020
26.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
27.	Quảng cáo	7310
28.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính)	7730
29.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
30.	Đào tạo cao đẳng	8541
31.	Đào tạo đại học và sau đại học	8542
32.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu - Dạy ngoại ngữ; - Dạy máy tính	8559
33.	Sản xuất hoá chất cơ bản (Trừ loại nhà nước cấm)	2011
34.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại nhà nước cấm)	4690
35.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
36.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: + Tư vấn giáo dục	8560
37.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299
38.	Xay xát và sản xuất bột thô Chi tiết: Xay xát Sản xuất bột thô	1061
39.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
40.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610
41.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Rang và lọc cà phê; - Sản xuất các sản phẩm cà phê như: cà phê hoà tan, cà phê lọc, chiết xuất cà phê và cà phê cô đặc;	1079

42.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
43.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
44.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
45.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
46.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại	4719
47.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... + Đập và đê.	4290
48.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
49.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán)	6619
50.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (Không bao gồm Hoạt động của phòng thí nghiệm của cảnh sát)	7120
51.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác + Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, + Thử độ ẩm và các công việc thử nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Chôn chân trụ, + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái bao phủ toà nhà,	4390
52.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ Bán buôn vàng và kim loại quý khác)	4662
53.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh phòng hát Karaoke, quán bar, vũ trường)	5630

54.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn chuyển giao công nghệ	7490
55.	Giáo dục nghề nghiệp	8532

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	VŨ HỒNG THÁI	P510-C14, tập thể Kim Liên, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	30,000	0150740000 50	
			Tổng số	30.000	300.000.000	30,000		
2	VŨ ĐÌNH TIẾN	Số 63 đường Giải Phóng, Phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	30,000	0010740115 31	
			Tổng số	30.000	300.000.000	30,000		
3	NGUYỄN THỊ TRÂM	291 Ngô Xuân Quảng, Tổ Thành Trung, Thị trấn Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	10,000	011582203	
			Tổng số	10.000	100.000.000	10,000		
4	NGUYỄN THỊ BÍCH HỒNG	P201- A3, Tổ Nông Lâm, Thị trấn Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	30,000	013239962	
			Tổng số	30.000	300.000.000	30,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ BÍCH HỒNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 09/02/1978

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 013239962

Ngày cấp: 26/02/2010

Nơi cấp: Công an TP Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P201- A3, Tổ Nông Lâm, Thị trấn Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: P203 - khu 16 hộ, Tổ dân phố Thành Trung, Thị trấn Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội